



## NGHỊ QUYẾT

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI

- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Số 5900288566 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Gia Lai cấp ngày 23/05/2002;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Thủy điện Gia Lai;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 số: 01/2018/BHH-ĐHĐCĐ ngày 15/03/2018,

### QUYẾT NGHỊ

**Điều 1.** Nay Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Thủy điện Gia Lai quyết định các vấn đề sau:

#### 1. Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017

**Bảng cân đối kế toán:**

| STT | Chỉ tiêu         | ĐVT     | 2017   | 2016   |
|-----|------------------|---------|--------|--------|
| 1   | Tổng tài sản     | Tỷ đồng | 415,31 | 362,84 |
| 2   | Tài sản ngắn hạn | Tỷ đồng | 195,92 | 112,76 |
| 3   | Tài sản dài hạn  | Tỷ đồng | 219,39 | 250,08 |
| 4   | Nguồn vốn        | Tỷ đồng | 415,31 | 362,84 |
| 5   | Nợ phải trả      | Tỷ đồng | 76,29  | 65,23  |
| 6   | Vốn chủ sở hữu   | Tỷ đồng | 339,02 | 297,61 |

**Bảng kết quả hoạt động kinh doanh:**

| STT | Chỉ tiêu             | ĐVT     | 2017   | 2016   |
|-----|----------------------|---------|--------|--------|
| 1   | Tổng doanh thu       | Tỷ đồng | 179,06 | 123,28 |
| 2   | Tổng chi phí         | Tỷ đồng | 53,26  | 47,57  |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 125,79 | 75,72  |
| 4   | Thuế TNDN hiện hành  | Tỷ đồng | 10,99  | 6,56   |
| 5   | Lợi nhuận sau thuế   | Tỷ đồng | 114,80 | 69,16  |
| 6   | EPS                  | Đồng/CP | 5.320  | 3.205  |

#### 2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017

| STT | Nội dung   | Tỷ lệ (%) | Thành tiền (đồng) |
|-----|--|-----------|-------------------|
| 1   | Lợi nhuận sau thuế                                       |           | 114.801.687.373   |
| 2   | Trích quỹ  |           | 20.424.809.118    |
| 2.1 | Quỹ đầu tư phát triển (trích từ thuế TNDN được ưu đãi)   |           | 8.944.640.382     |
| 2.2 | Quỹ đầu tư phát triển (trích từ Lợi nhuận sau thuế TNDN) | 5         | 5.740.084.368     |
| 2.3 | Quỹ khen thưởng  | 2,5       | 2.870.042.184     |
| 2.4 | Quỹ phúc lợi   | 2,5       | 2.870.042.184     |
| 3   | Lợi nhuận năm 2017 còn lại sau khi trích quỹ (3=1-2)     |           | 94.376.878.255    |
| 4   | Lợi nhuận năm trước còn lại                              |           | 1.619.252.604     |

|     |   |    |                |
|-----|---|----|----------------|
| 5   | Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ (5=3+4)   |    | 95.996.130.859 |
| 6   | Cổ tức bằng tiền mặt  |    |                |
| 6.1 | Cổ tức bằng tiền mặt 30% VĐL (đã chi tạm ứng trong năm 2017 theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017) | 30 | 61.500.000.000 |
| 6.2 | Cổ tức tiền mặt 15% VĐL (Dự kiến chi bổ sung)   | 15 | 30.750.000.000 |
| 7   | Lợi nhuận còn lại (7=5-6)   |    | 3.746.130.859  |

Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017.
- Thông qua việc chi bổ sung cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 15%/VĐL. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị cân đối dòng tiền, thực hiện các thủ tục liên quan đến việc chi trả nói trên trước ngày 31/5/2018.

### 3. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2018

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

| STT | Chỉ tiêu                   | ĐVT     | Kế hoạch | Ghi chú |
|-----|----------------------------|---------|----------|---------|
| 1   | Sản lượng điện thương phẩm | Tr.kWh  | 117,34   |         |
| 2   | Tổng doanh thu             | Tỷ đồng | 147,99   |         |
| 3   | Tổng chi phí               | Tỷ đồng | 53,97    |         |
| 4   | Lợi nhuận trước thuế       | Tỷ đồng | 94,02    |         |
| 5   | Thuế TNDN                  | Tỷ đồng | 7,36     |         |
| 6   | Lợi nhuận sau thuế         | Tỷ đồng | 86,66    |         |

Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018 :

| STT | Chỉ tiêu   | ĐVT     | Tỷ lệ (%) | Số tiền |
|-----|--|---------|-----------|---------|
| 1   | Lợi nhuận sau thuế                                     | Tỷ đồng |           | 86,66   |
| 2   | Trích quỹ  | Tỷ đồng |           | 16,03   |
| 2.1 | Quỹ đầu tư phát triển (trích từ thuế TNDN được ưu đãi) | Tỷ đồng |           | 7,36    |
| 2.2 | Quỹ đầu tư phát triển (từ lợi nhuận sau thuế TNDN)     | Tỷ đồng | 5,00      | 4,33    |
| 2.3 | Quỹ khen thưởng  | Tỷ đồng | 2,50      | 2,17    |
| 2.4 | Quỹ phúc lợi   | Tỷ đồng | 2,50      | 2,17    |
| 3   | Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ            | Tỷ đồng |           | 70,63   |
| 4   | Lợi nhuận năm trước còn lại                            | Tỷ đồng |           | 3,75    |
| 5   | Tổng Lợi nhuận   | Tỷ đồng |           | 74,38   |
| 6   | Cổ tức dự kiến 30%                                     | Tỷ đồng |           | 61,5    |
| 7   | Lợi nhuận giữ lại                                      | Tỷ đồng |           | 12,88   |

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định việc chia tạm ứng cổ tức trong năm 2018 căn cứ trên hiệu quả kinh doanh và tình hình thanh khoản của Công ty.

### 4. Thông qua thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty

- ĐHĐCĐ thông qua việc chấm dứt hoạt động của Ban Kiểm soát kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua việc thay đổi cơ cấu quản trị công ty. Cơ cấu tổ chức quản lý sau khi thay đổi, bao gồm:
  - a. Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Hội đồng quản trị;
  - c. Giám đốc,
- ĐHĐCĐ thông qua việc thành lập Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng Quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 134 của Luật Doanh nghiệp (“Ban kiểm toán nội bộ”) để

phù hợp với cơ cấu tổ chức quản lý Công ty sau khi thay đổi. Ban Kiểm toán nội bộ sẽ thực hiện việc kiểm toán các hoạt động tài chính của Công ty và đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ đúng quy định pháp luật và Điều lệ, quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng Quản trị sẽ quyết định về số lượng, cơ cấu thành phần, tiêu chuẩn thành viên, tổ chức hoạt động và các vấn đề khác liên quan đến việc thành lập và hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ.

#### **5. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung điều lệ.**

- ĐHĐCĐ thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai theo bản dự thảo Điều lệ đính kèm.
- ĐHĐCĐ Ủy quyền cho HĐQT sửa đổi, bổ sung Điều lệ mà không làm thay đổi nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- ĐHĐCĐ Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo đúng quy định của pháp luật.

#### **6. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty.**

- ĐHĐCĐ thông qua nội dung dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty đính kèm.

#### **7. Thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch đối với người có liên quan (là tổ chức/pháp nhân) của Công ty, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật**

- ĐHĐCĐ thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty Cổ phần Thủy Điện Gia Lai ghi trong báo cáo tài chính công bố tại thời điểm gần nhất, cụ thể như sau:
  - o Đối tượng ký kết: Giao dịch giữa Công ty Cổ phần Thủy Điện Gia Lai và các doanh nghiệp theo Phụ lục đính kèm.
  - o Nội dung chủ yếu của các giao dịch bao gồm: Giao dịch liên quan đến hoạt động gồm: mua bán điện; mua bán đường; mua bán thiết bị, máy móc, hàng hóa, dịch vụ; mua bán chứng khoán; thuê/cho thuê tài sản, hàng hóa, dịch vụ; thi công, xây lắp; nhượng bán, thanh lý tài sản và các khoản đầu tư của Công ty, công ty con; đầu tư tài chính, đầu tư dự án; giao dịch vay, cho vay, bảo lãnh, thực hiện các biện pháp bảo đảm nhưng không bao gồm việc cấp các khoản vay, bảo lãnh với cổ đông và người có liên quan theo quy định của pháp luật.
  - o Giá trị cụ thể từng giao dịch: Thực hiện theo giá trị phù hợp với từng thời điểm và từng hợp đồng cụ thể, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty.
- Thời gian thực hiện: kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua đến kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên tiếp theo. Các Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua trước đây có nội dung trái với nội dung tại Nghị quyết này sẽ hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.
- ĐHĐCĐ giao cho Hội đồng quản trị quyết định từng trường hợp cụ thể và triển khai thực hiện phù hợp tình hình thực tế của Công ty, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ của Công ty.
- Hội đồng quản trị được quyền phân cấp cho Ban Điều hành thông qua các giao dịch này và Ban Điều hành có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị nội dung thực hiện trong kỳ họp gần nhất và các giao dịch đó phải đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật về báo cáo, công bố thông tin.

#### **8. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.**

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Công ty năm 2018, trên cơ sở đề nghị của Ban Kiểm toán nội bộ trong số các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

#### **9. Thông qua mức thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2017 và thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2018**

Thông qua mức thù lao của HĐQT, BKS trong năm 2017 như sau:

Tổng thù lao HĐQT và BKS trong năm 2017 (đã bao gồm tháng 13) là 512.000.000 đồng. Trong đó thù lao HĐQT là 351.000.000 đồng, BKS là 161.000.000 đồng.

Thông qua thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2018 và có tháng 13, cụ thể như sau:

| STT         | Chức danh            | Số lượng | Thù lao/đồng/người/ tháng | Tổng cộng         |
|-------------|----------------------|----------|---------------------------|-------------------|
| 01          | Chủ tịch HĐQT        | 01       | 10.000.000                | 10.000.000        |
| 02          | Thành viên HĐQT      | 04       | 7.000.000                 | 28.000.000        |
| 03          | Trưởng Ban kiểm soát | 01       | 5.000.000                 | 5.000.000         |
| 04          | Thành viên BKS       | 02       | 4.000.000                 | 8.000.000         |
| <b>Cộng</b> |                      |          |                           | <b>51.000.000</b> |

- Tổng thù lao HĐQT, BKS trong năm 2018 là: 663 000 000 đồng. Trong đó thù lao HĐQT là 494 000 000 đồng, BKS là 169 000 000 đồng.
- ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT quyết định thù lao của Thành viên Ban kiểm toán nội bộ thường trực (không nằm trong Tổng thù lao của Hội đồng quản trị) và có trách nhiệm báo cáo trong kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất.

10. Thông qua bầu nhiệm kỳ mới, số lượng và danh sách trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018- 2023

- Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2023: 05 Thành viên.

| STT | HỌ TÊN ỨNG CỬ VIÊN      | SỐ PHIẾU BẦU | TỶ LỆ TRÚNG CỬ (%) |
|-----|-------------------------|--------------|--------------------|
| 1   | Ông Lê An Khang         | 14 849 983   | 106                |
| 2   | Ông Nguyễn Đình Tuấn    | 14 795 088   | 106                |
| 3   | Ông Hà Nguyên Hoàng     | 14 795 088   | 106                |
| 4   | Ông Phạm Trọng Quý Châu | 12 795 088   | 91                 |
| 5   | Ông Hà Quốc Kiệt        | 12 795 088   | 91                 |

**Điều 2.** Giao cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Gia Lai có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo và đôn đốc triển khai, theo dõi việc thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết này trong các phiên họp (thường niên) kế tiếp.

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, các phòng/ban và toàn thể CBNV công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
Chủ tọa

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 “để thực hiện”;
- Các cổ đông;
- BKS “để giám sát”;
- Lưu VT.



Lê An Khang



## **BIÊN BẢN**

### **CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI**

#### **I. Thông tin công ty:**

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI**
- Địa chỉ trụ sở chính: 114 Trường Chinh, phường Phù Đồng, Tp.Pleiku, tỉnh Gia Lai.
- Mã số doanh nghiệp: Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Số 5900288566 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Gia Lai cấp ngày 23/05/2002.

#### **II. Thời gian, địa điểm tổ chức:**

- Thời gian: 08h00', Ngày 15/03/2018
- Địa điểm: 114 Trường Chinh, phường Phù Đồng, Tp.Pleiku, tỉnh Gia Lai.

#### **III. Thành phần tham dự:**

1. Các cổ đông tham dự theo thông tin được nêu tại Phần IV, Mục 1.

##### **2. Hội đồng quản trị:**

- |                            |                          |
|----------------------------|--------------------------|
| - Ông Lê An Khang          | Chức vụ: Chủ tịch HĐQT   |
| - Ông Trần Đình Lợi        | Chức vụ: Thành viên HĐQT |
| - Ông Đinh Châu Hiếu Thiện | Chức vụ: Thành viên HĐQT |
| - Ông Hà Nguyên Hoàng      | Chức vụ: Thành viên HĐQT |

##### **3. Ban Kiểm soát:**

- |                      |                                   |
|----------------------|-----------------------------------|
| - Ông Hàn Phi Hải    | Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát     |
| - Bà Vũ Thị Kiều Vân | Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát |
| - Ông Vũ Xuân Bình   | Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát |

##### **4. Ban Điều hành:**

- |                        |                         |
|------------------------|-------------------------|
| - Ông Trịnh Vinh Thanh | Chức vụ: Giám đốc       |
| - Bà Võ Thị Tuyết Điệp | Chức vụ: Kế toán trưởng |

5. Các nhân sự theo danh sách nêu tại Phần IV, Mục 2.

#### **IV. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và ý kiến phát biểu:**

##### **1. Thủ tục khai mạc cuộc họp**

- Ông Ngô Bá Thành – Phó Chánh Văn phòng Công ty tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và thành phần tham dự họp và tuyên bố khai mạc cuộc họp lúc 08 giờ 30 phút, ngày 15/03/2018.
- Ông Hàn Phi Hải – Trưởng Ban kiểm soát báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tỷ lệ cổ đông tham dự đại hội. Cụ thể số lượng cổ đông và tỷ lệ tham dự họp tính đến thời điểm 08 giờ 30 phút ngày 15/03/2018, như sau:

- Căn cứ vào Danh sách cổ đông đã được chốt ngày 21/02/2018, Tổng số cổ đông có quyền tham dự Đại hội là 4 005 cổ đông, sở hữu 20.500.000 cổ phần, tương đương 100% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Căn cứ Danh sách cổ đông đăng ký tham dự Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, tính đến thời điểm 08 giờ 30 phút, Tổng số cổ đông tham dự/ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ là 19 cổ đông, sở hữu 14 006 067 cổ phần, chiếm 68,32 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Căn cứ Điều 140 Luật doanh nghiệp, quy định về quyền dự họp ĐHĐCĐ, Các cổ đông có đầy đủ tư cách tham dự đại hội. Căn cứ Khoản 1 Điều 141 Luật doanh nghiệp và Khoản 1 Điều 18 Điều lệ công ty quy định Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết. Vì vậy, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty CP Thủy điện Gia Lai đã đủ điều kiện tiến hành.

## 2. Thông qua quy chế, chương trình, danh sách Chủ tọa đoàn, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu

- Thay mặt ban Tổ chức, Ông Ngô Bá Thành trình Đại hội thông qua Quy chế Đại hội và Chương trình Đại hội và đề xuất danh sách Chủ tọa đoàn, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu. Bao gồm:

### CHỦ TỌA ĐOÀN

- |                             |                        |              |
|-----------------------------|------------------------|--------------|
| 1. Ông Lê An Khang          | : Chủ tịch HĐQT        | - Chủ tọa    |
| 2. Ông Hàn Phi Hải          | : Trưởng Ban Kiểm soát | - Thành viên |
| 3. Ông Trần Đình Lợi        | : Thành viên HĐQT      | - Thành viên |
| 4. Ông Đinh Châu Hiếu Thiện | : Thành viên HĐQT      | - Thành viên |
| 5. Ông Trịnh Vinh Thanh     | : Giám đốc Công ty     | - Thành viên |

### BAN THƯ KÝ

- |                        |                    |              |
|------------------------|--------------------|--------------|
| 1. Ông Ngô Bá Thành    | : Phó Chánh VPCT   | - Trưởng ban |
| 2. Bà Nguyễn Thanh Nga | : Chuyên viên VPCT | - Thành viên |

### BAN KIỂM PHIẾU

- |                               |                    |              |
|-------------------------------|--------------------|--------------|
| 1. Ông Châu Nguyễn Thành Thái | : Trợ lý Ban GD    | - Trưởng ban |
| 2. Bà Võ Thị Tuyết Điệp       | : Kế toán trưởng   | - Thành viên |
| 3. Bà Nguyễn Thị Điều         | : Chuyên viên VPCT | - Thành viên |

- Ý kiến đóng góp: Không

Đại hội đã thống nhất biểu quyết thông qua quy chế Đại hội, Chương trình Đại hội; Danh sách Chủ tọa đoàn, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.

## 3. Các cơ quan đọc báo cáo tình hình thực hiện trong năm 2017:

- **Báo cáo của Ban Điều hành:**

**Ông Trịnh Vinh Thanh – Giám đốc Công ty** đã đọc Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

*(Chi tiết Báo cáo theo tài liệu đính kèm).*

- **Báo cáo của Hội đồng quản trị:**

**Ông Đinh Châu Hiếu Thiện – Thành viên HĐQT** đã đọc Báo cáo thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao của HĐQT trong năm 2017.

*(Chi tiết Báo cáo theo tài liệu đính kèm).*



▪ Báo cáo của Ban Kiểm soát

Ông Hàn Phi Hải – Trưởng Ban kiểm soát đã đọc Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2017.

(Chi tiết Báo cáo theo tài liệu đính kèm).

4. Các cơ quan đọc Tờ trình xin ý kiến thông qua của ĐHĐCĐ

- Ông Hà Nguyên Hoàng – Thành viên HĐQT đọc Tờ trình thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017

Bảng cân đối kế toán:

| STT | Chỉ tiêu            | ĐVT            | 2017          | 2016          |
|-----|---------------------|----------------|---------------|---------------|
| 1   | <b>Tổng tài sản</b> | <b>Tỷ đồng</b> | <b>415,31</b> | <b>362,84</b> |
| 2   | Tài sản ngắn hạn    | Tỷ đồng        | 195,92        | 112,76        |
| 3   | Tài sản dài hạn     | Tỷ đồng        | 219,39        | 250,08        |
| 4   | <b>Nguồn vốn</b>    | <b>Tỷ đồng</b> | <b>415,31</b> | <b>362,84</b> |
| 5   | Nợ phải trả         | Tỷ đồng        | 76,29         | 65,23         |
| 6   | Vốn chủ sở hữu      | Tỷ đồng        | 339,02        | 297,61        |

Bảng kết quả hoạt động kinh doanh:

| STT | Chỉ tiêu                    | ĐVT            | 2017          | 2016          |
|-----|-----------------------------|----------------|---------------|---------------|
| 1   | <b>Tổng doanh thu</b>       | <b>Tỷ đồng</b> | <b>179,06</b> | <b>123,28</b> |
| 2   | <b>Tổng chi phí</b>         | <b>Tỷ đồng</b> | <b>53,26</b>  | <b>47,57</b>  |
| 3   | <b>Lợi nhuận trước thuế</b> | <b>Tỷ đồng</b> | <b>125,79</b> | <b>75,72</b>  |
| 4   | Thuế TNDN hiện hành         | Tỷ đồng        | 10,99         | 6,56          |
| 5   | <b>Lợi nhuận sau thuế</b>   | <b>Tỷ đồng</b> | <b>114,80</b> | <b>69,16</b>  |
| 6   | EPS                         | Đồng/CP        | 5.320         | 3.205         |

- Ông Hà Nguyên Hoàng – Thành viên HĐQT đọc Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2017

| STT | Nội dung  | Tỷ lệ (%) | Thành tiền (đồng)      |
|-----|---|-----------|------------------------|
| 1   | <b>Lợi nhuận sau thuế</b>   |           | <b>114.801.687.373</b> |
| 2   | <b>Trích quỹ</b>  |           | <b>20.424.809.118</b>  |
| 2.1 | Quỹ đầu tư phát triển (trích từ thuế TNDN được ưu đãi)  |           | 8.944.640.382          |
| 2.2 | Quỹ đầu tư phát triển (trích từ Lợi nhuận sau thuế TNDN)  | 5         | 5.740.084.368          |
| 2.3 | Quỹ khen thưởng   | 2,5       | 2.870.042.184          |
| 2.4 | Quỹ phúc lợi  | 2,5       | 2.870.042.184          |
| 3   | <b>Lợi nhuận năm 2017 còn lại sau khi trích quỹ (3=1-2)</b>   |           | <b>94.376.878.255</b>  |
| 4   | Lợi nhuận năm trước còn lại   |           | 1.619.252.604          |
| 5   | <b>Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ (5=3+4)</b>  |           | <b>95.996.130.859</b>  |
| 6   | <b>Cổ tức bằng tiền mặt</b>   |           |                        |
| 6.1 | Cổ tức bằng tiền mặt 30% VDL (đã chi tạm ứng trong năm 2017 theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017) | 30        | 61.500.000.000         |
| 6.2 | Cổ tức tiền mặt 15% VDL (Dự kiến chi bổ sung)   | 15        | 30.750.000.000         |
| 7   | <b>Lợi nhuận còn lại (7=5-6)</b>  |           | <b>3.746.130.859</b>   |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua như sau:

- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017.

- Thông qua việc chi bổ sung cổ tức năm 2017 bằng tiền mặt với tỷ lệ 15%/VĐL. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị cân đối dòng tiền, lựa chọn thời gian thích hợp, thực hiện các thủ tục liên quan đến việc chi trả nói trên.
- Ông Hà Nguyên Hoàng – Thành viên HĐQT đọc Tờ trình về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2018

**Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:**

| STT | Chỉ tiêu                   | ĐVT     | Kế hoạch | Ghi chú |
|-----|----------------------------|---------|----------|---------|
| 1   | Sản lượng điện thương phẩm | Tr.kWh  | 117,34   |         |
| 2   | Tổng doanh thu             | Tỷ đồng | 147,99   |         |
| 3   | Tổng chi phí               | Tỷ đồng | 53,97    |         |
| 4   | Lợi nhuận trước thuế       | Tỷ đồng | 94,02    |         |
| 5   | Thuế TNDN                  | Tỷ đồng | 7,36     |         |
| 6   | Lợi nhuận sau thuế         | Tỷ đồng | 86,66    |         |

**Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018 :**

| STT | Chỉ tiêu   | ĐVT     | Tỷ lệ (%) | Số tiền |
|-----|--|---------|-----------|---------|
| 1   | Lợi nhuận sau thuế                                     | Tỷ đồng |           | 86,66   |
| 2   | Trích quỹ  | Tỷ đồng |           | 16,03   |
| 2.1 | Quỹ đầu tư phát triển (trích từ thuế TNDN được ưu đãi) | Tỷ đồng |           | 7,36    |
| 2.2 | Quỹ đầu tư phát triển (từ lợi nhuận sau thuế TNDN)     | Tỷ đồng | 5,00      | 4,33    |
| 2.3 | Quỹ khen thưởng  | Tỷ đồng | 2,50      | 2,17    |
| 2.4 | Quỹ phúc lợi   | Tỷ đồng | 2,50      | 2,17    |
| 3   | Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ            | Tỷ đồng |           | 70,63   |
| 4   | Lợi nhuận năm trước còn lại                            | Tỷ đồng |           | 3,75    |
| 5   | Tổng Lợi nhuận   | Tỷ đồng |           | 74,38   |
| 6   | Cổ tức dự kiến 30%                                     | Tỷ đồng |           | 61,5    |
| 7   | Lợi nhuận giữ lại                                      | Tỷ đồng |           | 12,88   |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định việc chia tạm ứng cổ tức trong năm 2018 căn cứ trên hiệu quả kinh doanh và tình hình thanh khoản của Công ty.

- Ông Hà Nguyên Hoàng – Thành viên HĐQT đọc Tờ trình về việc Thông qua thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty

**Vấn đề 1: Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty:**

| Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty hiện hành  | Cơ cấu tổ chức quản lý sau khi thay đổi  |
|---|--|
| Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:<br>a. Đại hội đồng cổ đông;<br>b. Hội đồng quản trị;<br>c. Ban kiểm soát;<br>d. Giám đốc. | Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:<br>a. Đại hội đồng cổ đông;<br>b. Hội đồng quản trị;<br>c. Giám đốc. |

Lý do thay đổi: Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty nhằm phù hợp thông lệ quốc tế và phù hợp với mục tiêu, định hướng hoạt động của Công ty.





Chấm dứt hoạt động của Ban Kiểm soát kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua việc thay đổi cơ cấu quản trị công ty.

## **Vấn đề 2: Thành lập Ban kiểm toán nội bộ**

- Thông qua việc thành lập Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng Quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 134 của Luật Doanh nghiệp (“Ban kiểm toán nội bộ”) để phù hợp với cơ cấu tổ chức quản lý Công ty sau khi thay đổi. Ban kiểm toán nội bộ sẽ thực hiện việc kiểm toán các hoạt động tài chính của Công ty và đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ đúng quy định pháp luật và Điều lệ, quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
  - Hội đồng Quản trị sẽ quyết định về số lượng, cơ cấu thành phần, tiêu chuẩn thành viên, tổ chức hoạt động và các vấn đề khác liên quan đến việc thành lập và hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ.
- **Ông Hà Nguyên Hoàng – Thành viên HĐQT đọc Tờ trình về việc thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung điều lệ.**
    - HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai theo bản dự thảo Điều lệ đính kèm.
    - Ủy quyền cho HĐQT sửa đổi, bổ sung Điều lệ mà không làm thay đổi nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
    - Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo đúng quy định của pháp luật.
  - **Ông Trịnh Vinh Thanh – Giám đốc công ty đọc Tờ trình về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty.**
    - HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua nội dung dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty đính kèm.
  - **Ông Trịnh Vinh Thanh – Giám đốc công ty đọc Tờ trình về việc thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch đối với người có liên quan (là tổ chức/pháp nhân) của Công ty, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật**
    - Thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty Cổ phần Thủy Điện Gia Lai ghi trong báo cáo tài chính công bố tại thời điểm gần nhất, cụ thể như sau:
      - Đối tượng ký kết: Giao dịch giữa Công ty Cổ phần Thủy Điện Gia Lai và các doanh nghiệp theo Phụ lục đính kèm.
      - Nội dung chủ yếu của các giao dịch bao gồm: Giao dịch liên quan đến hoạt động gồm: mua bán điện; mua bán đường; mua bán thiết bị, máy móc, hàng hóa, dịch vụ; mua bán chứng khoán; thuê/cho thuê tài sản, hàng hóa, dịch vụ; thi công, xây lắp; nhượng bán, thanh lý tài sản và các khoản đầu tư của Công ty, công ty con; đầu tư tài chính, đầu tư dự án; giao dịch vay, cho vay, bảo lãnh, thực hiện các biện pháp bảo đảm nhưng không bao gồm việc cấp các khoản vay, bảo lãnh với cổ đông và người có liên quan theo quy định của pháp luật.
      - Giá trị cụ thể từng giao dịch: Thực hiện theo giá trị phù hợp với từng thời điểm và từng hợp đồng cụ thể, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty.
    - Thời gian thực hiện: kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua đến kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên tiếp theo. Các Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua trước đây có nội dung trái với nội dung tại Tờ trình này sẽ hết hiệu lực kể từ ngày Tờ trình này có hiệu lực thi hành.



- Giao cho Hội đồng quản trị quyết định từng trường hợp cụ thể và triển khai thực hiện phù hợp tình hình thực tế của Công ty, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ của Công ty.
- Hội đồng quản trị được quyền phân cấp cho Ban Điều hành thông qua các giao dịch này và Ban Điều hành có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị nội dung thực hiện trong kỳ họp gần nhất và các giao dịch đó phải đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật về báo cáo, công bố thông tin.

▪ Ông Trịnh Vinh Thanh – Giám đốc công ty đọc Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.

- Hội đồng Quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Công ty năm 2018, trên cơ sở đề nghị của Ban Kiểm toán nội bộ trong số các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

▪ Ông Trịnh Vinh Thanh – Giám đốc công ty đọc Tờ trình về việc thông qua mức thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2017 và thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2018

Hội đồng quản trị báo cáo mức thù lao của HĐQT, BKS trong năm 2017 như sau:

| STT         | Chức danh            | Số lượng | Thù lao đồng/người/tháng | Tổng cộng         |
|-------------|----------------------|----------|--------------------------|-------------------|
| 01          | Chủ tịch HĐQT        | 01       | 7.000.000                | 7.000.000         |
| 02          | Thành viên HĐQT      | 04       | 5.000.000                | 20.000.000        |
| 03          | Trưởng Ban Kiểm soát | 01       | 5.000.000                | 5.000.000         |
| 04          | Thành viên BKS       | 02       | 4.000.000                | 8.000.000         |
| <b>Cộng</b> |                      |          |                          | <b>40.000.000</b> |

Tổng thù lao HĐQT và BKS trong năm 2017 (đã bao gồm tháng 13) là **512.000.000** đồng. Trong đó thù lao HĐQT là **351.000.000** đồng, BKS là **161.000.000** đồng.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2018 và có tháng 13, cụ thể như sau:

| STT         | Chức danh            | Số lượng | Thù lao đồng/người/ tháng | Tổng cộng         |
|-------------|----------------------|----------|---------------------------|-------------------|
| 01          | Chủ tịch HĐQT        | 01       | 10.000.000                | 10.000.000        |
| 02          | Thành viên HĐQT      | 04       | 7.000.000                 | 28.000.000        |
| 03          | Trưởng Ban kiểm soát | 01       | 5.000.000                 | 5.000.000         |
| 04          | Thành viên BKS       | 02       | 4.000.000                 | 8.000.000         |
| <b>Cộng</b> |                      |          |                           | <b>51.000.000</b> |

- Tổng thù lao HĐQT, BKS trong năm 2018 là: **663 000 000** đồng. Trong đó thù lao HĐQT là **494 000 000** đồng, BKS là **169 000 000** đồng.
- Kính trình ĐHĐCĐ uỷ quyền HĐQT quyết định thù lao của Thành viên Ban kiểm toán nội bộ thường trực (không nằm trong Tổng thù lao của Hội đồng quản trị) và có trách nhiệm báo cáo trong kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất.

▪ Ông Trịnh Vinh Thanh – Giám đốc công ty đọc Tờ trình về việc Thông qua bầu nhiệm kỳ mới, số lượng và danh sách đề cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018- 2023

- Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2023: 05 Thành viên.
- Danh sách đề cử để bầu thành viên HĐQT:

| STT | Họ và tên               | CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ                |
|-----|-------------------------|------------------------------|
| 1.  | Ông Lê An Khang         | Công ty cổ phần Điện Gia Lai |
| 2.  | Ông Nguyễn Đình Tuấn    | Công ty cổ phần Điện Gia Lai |
| 3.  | Ông Hà Nguyên Hoàng     | Công ty cổ phần Điện Gia Lai |
| 4.  | Ông Phạm Trọng Quý Châu | Công ty cổ phần Điện Gia Lai |
| 5.  | Ông Hà Quốc Kiệt        | Công ty cổ phần Điện Gia Lai |

##### 5. Thảo luận, phát biểu về các Báo cáo, Tờ trình.

Sau khi Đại diện các cơ quan trình bày các báo cáo và tờ trình, Đại hội đồng cổ đông đã thảo luận một số nội dung chính như sau:

| STT | Nội dung thảo luận   | Ý kiến của Chủ Tọa đoàn   |
|-----|--|---|
| 1.  | <p><b>Ý kiến của cổ đông Lê Nam Hải – Mã CĐ: GHC0014.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá cao mọi cố gắng và nỗ lực của Ban Lãnh đạo cùng toàn thể CBNV công ty, đã mang đến các kết quả về hoạt động SXKD 2017 ngoài sự mong đợi của Cổ đông;</li> <li>- Đối với Kế hoạch SXKD năm 2018 thì đề ra là hợp lý và khoa học, nhưng đề nghị Ban Điều hành phân tích kỹ cơ sở việc lập số liệu này để các Cổ đông hiểu rõ hơn (Vì năm 2017 thực hiện quá tốt);</li> <li>- Đối với việc chia cổ tức bổ sung 15%/VĐL của năm 2017, đề nghị Ban Lãnh đạo chốt thời gian cụ thể;</li> <li>- Thù lao HĐQT cho năm 2018 tăng đột biến so với năm 2017, do đó đề nghị giải thích.</li> </ul> | <p><b>Ông Trịnh Vinh Thanh – Giám đốc Công ty trả lời ý kiến Cổ đông:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở xây dựng Kế hoạch sản lượng năm 2018 là lấy sản lượng bình quân 05 năm (2013 – 2017) gần nhất của 02 nhà máy thủy điện.</li> <li>- Hiệu suất các thiết bị có phần suy giảm do NMTĐ H'Chan hoạt động 11 năm và NMTĐ H'Mun hoạt động 8 năm.</li> <li>- Giá điện bình quân 2018 cao hơn năm 2017 do năm 2017 mưa nhiều nên giá thấp hơn.</li> </ul> <p><b>Ông Lê An Khang – Chủ tịch HĐQT trả lời ý kiến Cổ đông:</b></p> |
| 2.  | <p><b>Ý kiến của cổ đông Nguyễn Minh Tiến – Mã CĐ: GHC0023.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gửi đến lời cảm ơn và ngợi khen Ban Điều hành đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của ĐHCĐ 2017 giao phó;</li> <li>- Đối với việc chia bổ sung cổ tức 15%/VĐL của năm 2017, đề nghị Ban Lãnh đạo chia vào 30/04/2018;</li> <li>- Đối với Kế hoạch Sản lượng năm 2018: Đề nghị giải thích cụ thể về số liệu;</li> <li>- Đề nghị giải thích cụ thể đối với mức thù lao HĐQT năm 2018;</li> <li>- Đề nghị nghiên cứu kỹ về việc đầu tư điện Năng lượng mặt trời, vì theo ý kiến chủ quan của Tôi có nhiều bất lợi và rủi ro.</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với thù lao HĐQT năm 2018, sẽ ghi nhận ý kiến cổ đông và điều chỉnh:<br/>Chủ tịch HĐQT là 10.000.000 đồng/ tháng, Thành viên HĐQT là 7.000.000 đồng/ tháng.</li> <li>- Ban Lãnh đạo sẽ thực hiện việc chi trả cổ tức bổ sung 15%/VĐL trước 30/5/2018. Bởi vì Cổ đông nhỏ lẻ số lượng nhiều, mặt khác phải tuân thủ theo quy định của Ủy ban chứng khoán nhà nước.</li> </ul> <p><b>Ông Hà Nguyên Hoàng – Thành viên Hội đồng quản trị trả lời ý kiến Cổ đông:</b></p>                                  |
| 3.  | <p><b>Ý kiến của cổ đông Nguyễn Đức Trọng – Mã CĐ: GHC0013.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với việc đầu tư điện năng lượng mặt trời hiện nay có rủi ro rất lớn.</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với việc đầu tư điện mặt trời là 01 cơ hội lớn và ít rủi ro;</li> </ul>  |

| STT | Nội dung thảo luận | Ý kiến của Chủ Tọa đoàn  |
|-----|--------------------|--|
|     |                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá điện hiện tại 9,35 cent ở mức khá so với giá điện với các nước trong khu vực;</li> <li>- Có biện pháp vệ sinh để nâng cao hiệu suất đối với tấm pin.</li> </ul> |

#### 6. Biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình

| TT | Các vấn đề biểu quyết  | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến |
|----|--|-----------|-----------------|-----------------|
| 1  | Báo cáo kết quả hoạt động năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018   | 100%      | 0%              | 0%              |
| 2  | Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017  | 100%      | 0%              | 0%              |
| 3  | Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017   | 100%      | 0%              | 0%              |
| 4  | Tờ trình 01: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017  | 100%      | 0%              | 0%              |
| 5  | Tờ trình 02: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017  | 100%      | 0%              | 0%              |
| 6  | Tờ trình 03: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2018  | 100%      | 0%              | 0%              |
| 7  | Tờ trình 04: Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty   | 100%      | 0%              | 0%              |
| 8  | Tờ trình 05: Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ   | 100%      | 0%              | 0%              |
| 9  | Tờ trình 06: Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty   | 100%      | 0%              | 0%              |
| 10 | Tờ trình 07: Thông qua một số giao dịch đối với người có liên quan (là tổ chức/pháp nhân) của Công ty, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật | 100%      | 0%              | 0%              |
| 11 | Tờ trình 08: Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính năm 2018  | 100%      | 0%              | 0%              |
| 12 | Tờ trình 09: Thông qua Thù lao HĐQT, BKS năm 2017 và thù lao của HĐQT, BKS năm 2018  | 100%      | 0%              | 0%              |
| 13 | Tờ trình 10: Thông qua bầu nhiệm kỳ mới, số lượng và danh sách đề cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018- 2023                                   | 100%      | 0%              | 0%              |

#### 7. Bầu cử thành viên HĐQT theo phương thức bầu dồn phiếu.

- Ông Châu Nguyễn Thành Thái – Trưởng ban kiểm phiếu công bố Thẻ lệ bầu cử thành viên HĐQT.
- Ban Kiểm phiếu phát Phiếu bầu cử cho các Cổ đông/ Người đại diện của cổ đông. Các Cổ đông/ Người đại diện của cổ đông nhận Phiếu bầu cử, tiến hành bầu cử và bỏ Phiếu bầu cử vào thùng phiếu.

#### 8. Đại hội nghỉ giải lao.

- Đại hội nghỉ giải lao 15 phút.
- Trong thời gian Đại hội nghỉ giải lao, Ban Kiểm phiếu họp và kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu (theo Biên bản kiểm phiếu đính kèm).

#### 9. Kết quả biểu quyết, thông qua các vấn đề tại cuộc họp.

Lúc 10 giờ 25 phút, Ông Châu Nguyễn Thành Thái – Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết các Báo cáo, Tờ trình và kết quả bầu cử.



▪ **Kết quả biểu quyết, thông qua các Báo cáo, Tờ trình.**

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu, Ông Châu Nguyễn Thành Thái – Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu thông qua các Báo cáo, Tờ trình đối với từng vấn đề như sau:

| TT | Các vấn đề biểu quyết  | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến |
|----|--|-----------|-----------------|-----------------|
| 1  | Báo cáo kết quả hoạt động năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018   | 100%      | 0%              | 0%              |
| 2  | Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017  | 100%      | 0%              | 0%              |
| 3  | Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017   | 100%      | 0%              | 0%              |
| 4  | Tờ trình 01: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017  | 100%      | 0%              | 0%              |
| 5  | Tờ trình 02: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017  | 100%      | 0%              | 0%              |
| 6  | Tờ trình 03: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2018  | 100%      | 0%              | 0%              |
| 7  | Tờ trình 04: Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty   | 100%      | 0%              | 0%              |
| 8  | Tờ trình 05: Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ   | 100%      | 0%              | 0%              |
| 9  | Tờ trình 06: Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty   | 100%      | 0%              | 0%              |
| 10 | Tờ trình 07: Thông qua một số giao dịch đối với người có liên quan (là tổ chức/pháp nhân) của Công ty, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật | 100%      | 0%              | 0%              |
| 11 | Tờ trình 08: Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính năm 2018  | 100%      | 0%              | 0%              |
| 12 | Tờ trình 09: Thông qua Thù lao HĐQT, BKS năm 2017 và thù lao của HĐQT, BKS năm 2018  | 100%      | 0%              | 0%              |
| 13 | Tờ trình 10: Thông qua bầu nhiệm kỳ mới, số lượng và danh sách đề cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018- 2023                                   | 100%      | 0%              | 0%              |

▪ **Kết quả bầu cử thành viên HĐQT theo phương thức bầu dồn phiếu.**

Lúc 11 giờ 00 phút, Ông Châu Nguyễn Thành Thái – Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu cử, cụ thể như sau:

| Kết quả kiểm phiếu bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị |                         |              |                    |
|--|-------------------------|--------------|--------------------|
| STT  | HỌ TÊN ỨNG CỬ VIÊN      | SỐ PHIẾU BẦU | TỶ LỆ TRÚNG CỬ (%) |
| 1  | Ông Lê An Khang         | 14 849 983   | 106                |
| 2  | Ông Nguyễn Đình Tuấn    | 14 795 088   | 106                |
| 3  | Ông Hà Nguyên Hoàng     | 14 795 088   | 106                |
| 4  | Ông Phạm Trọng Quý Châu | 12 795 088   | 91                 |
| 5  | Ông Hà Quốc Kiệt        | 12 795 088   | 91                 |

Căn cứ Quy chế đại hội, Thê lệ bầu cử, Kết quả kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu công bố 05 ứng viên đã trúng cử vào vị trí Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018 - 2023 là:

- Ông Lê An Khang
- Ông Nguyễn Đình Tuấn
- Ông Hà Nguyên Hoàng
- Ông Phạm Trọng Quý Châu
- Ông Hà Quốc Kiệt



**10. Thông qua Biên bản Đại hội**

**Ông Ngô Bá Thành - Trưởng Ban Thư ký** công bố toàn văn Biên bản của Đại hội đồng cổ đông năm 2018. Đại hội đã biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản Đại hội với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

**V. Bế mạc Đại hội**

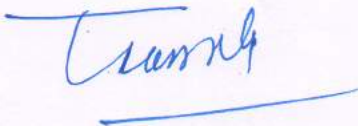
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Thủy điện Gia Lai kết thúc vào lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày. Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng quản trị Công ty triển khai, theo dõi việc thực hiện các nội dung của Đại hội.

Biên bản này được lập 01 bản bằng tiếng Việt. Biên bản này có hiệu lực ngay sau khi kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Thủy điện Gia Lai vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 15/03/2018.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI  
CHỮ KÝ CỦA THÀNH VIÊN BAN CHỦ TỌA**

Thành viên



**Trần Đình Lợi**

Thành viên



**Hàn Phi Hải**

Thành viên



**Đinh Châu Hiếu Thiện**

Thành viên



**Trịnh Vinh Thanh**

Chủ tọa


**Lê An Khang**

**CHỮ KÝ CỦA THÀNH VIÊN BAN THƯ KÝ**

Thành viên



**Nguyễn Thanh Nga**

Trưởng ban



**Ngô Bá Thành**



**PHỤ LỤC 01:**

**Đính kèm Biên bản và Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 ngày 15/03/2018**

**V/v Thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch đối với người có liên quan (là tổ chức/pháp nhân) của Công ty, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật**

| STT | Tên Công ty   | Mã số doanh nghiệp |
|-----|---|--------------------|
| 1.  | Công ty Cổ phần Điện Gia Lai  | 5900181213         |
| 2.  | Công ty TNHH Một thành viên Thủy điện Thượng Lộ                     | 3301515921         |
| 3.  | Công ty TNHH Một thành viên Xây lắp và Cơ điện Gia Lai              | 5900798510         |
| 4.  | Công ty TNHH Một thành viên Tư vấn và Phát triển năng lượng Gia Lai | 5900944828         |
| 5.  | Công ty Cổ phần Thủy điện Kênh Bắc – Ayun Hạ                        | 5900437271         |
| 6.  | Công ty Cổ phần Điện TTC Hàm Thuận Bắc – Bình Thuận                 | 3401154330         |
| 7.  | Công ty Cổ phần Điện Mặt Trời TTC Hàm Thuận Bắc – Bình Thuận        | 3401154299         |
| 8.  | Công ty Cổ phần Điện TTC Đức Huệ - Long An                          | 1101860490         |
| 9.  | Công ty Cổ phần Điện Mặt Trời TTC Đức Huệ – Long An                 | 1101860483         |
| 10. | Công ty Cổ phần Điện TTC Tây Sơn – Bình Định                        | 4101495490         |
| 11. | Công ty Cổ phần Điện Mặt Trời TTC – Tây Sơn – Bình Định             | 4101495483         |
| 12. | Công ty Cổ phần Điện TTC Bắc Bình – Bình Thuận                      | 3401154450         |
| 13. | Công ty Cổ phần Điện Mặt Trời TTC Bắc Bình – Bình Thuận             | 3401154443         |
| 14. | Công ty Cổ phần Năng Lượng TTC Bắc Bình – Bình Thuận                | 3401154852         |
| 15. | Công ty Cổ phần Điện TTC Nhị Hà – Ninh Thuận                        | 4500617447         |
| 16. | Công ty Cổ phần Điện Mặt Trời TTC Nhị Hà – Ninh Thuận               | 4500617415         |
| 17. | Công ty Cổ phần Năng Lượng TTC Nhị Hà – Ninh Thuận                  | 4500617422         |
| 18. | Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công                             | 0301466073         |
| 19. | Công ty cổ phần Xuất Nhập khẩu Bến Tre                              | 1300104040         |
| 20. | Công ty Cổ phần Thành Thành Công- Biên Hòa                          | 3900244389         |
| 21. | Công ty Cổ phần Năng lượng sạch Ninh Thuận                          | 4500614277         |
| 22. | Công ty Cổ phần Năng lượng Nước Trong                               | 3901244293         |
| 23. | Công ty Cổ phần Năng lượng Bình Thuận                               | 3401148351         |
| 24. | Công ty Cổ phần Năng lượng TTC                                      | 0314232731         |
| 25. | Công ty Cổ Phần Điện Gió Mê Kông                                    | 1301026733         |
| 26. | Công ty Cổ phần Thủy Điện Trường Phú                                | 3300507847         |
| 27. | Công ty Cổ phần Thành Thành Công Biên Hòa                           | 3900244389         |
| 28. | Công ty TNHH Một thành viên Đường TTC Biên Hòa – Đồng Nai           | 3600495818         |
| 29. | Công ty TNHH Một thành viên Thành Thành Công Gia Lai                | 5900421955         |
| 30. | Công ty TNHH Một thành viên Đường Biên Hòa - Ninh Hòa               | 4200636590         |
| 31. | Công ty TNHH Hải Vi   | 3900244283         |
| 32. | Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa – Phan Rang                          | 4500138596         |
| 33. | Công ty Cổ phần Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Biên Hòa                  | 0313733213         |
| 34. | Công ty Cổ phần Đường Nước Trong                                    | 3900243272         |



**PHỤ LỤC 01:**

**Đính kèm Biên bản và Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 ngày 15/03/2018  
V/v Thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch đối với người có liên quan (là tổ chức/pháp  
nhân) của Công ty, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật**

|     |  |                |
|-----|--|----------------|
| 35. | Công ty Cổ phần Mía đường Tây Ninh                                       | 3900243272     |
| 36. | Công ty TNHH Một Thành Viên Nước Míaqua                                  | 3901241327     |
| 37. | Công ty TNHH Mía Đường Hoàng Anh Attapeu                                 | 5900764381     |
| 38. | Công ty Cổ phần Thương mại Thành Thành Công                              | 3700594361     |
| 39. | Công ty Cổ phần Sản xuất Thương Mại Bao Bì Thành Thành Công              | 1200482095     |
| 40. | Công ty Cổ phần Nghiên Cứu, Ứng Dụng Mía Đường Thành Thành Công          | 3901162964     |
| 41. | Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công                                 | 3500753423     |
| 42. | Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng                        | 5800396328     |
| 43. | Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình                                       | 0302294892     |
| 44. | Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre  | 1300381220     |
| 45. | Công ty Cổ phần Du lịch Thăng Lợi  | 4200351556     |
| 46. | Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Thành Thành Công                         | 3900471864     |
| 47. | Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín                                | 0303315400     |
| 48. | Công ty Cổ phần Khai thác và quản lý khu công nghiệp Đặng Huỳnh          | 1100782200     |
| 49. | Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bến Tre                                   | 1300104040     |
| 50. | Công ty Cổ phần Đầu tư – Kiến trúc – Xây dựng Toàn Thịnh Phát            | 0302602811     |
| 51. | Công ty Cổ phần In Thanh Niên  | 0301326407     |
| 52. | Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân   | 1701024018     |
| 53. | Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận                                  | 3400837253     |
| 54. | Công ty TNHH Một Thành Viên Kinh Doanh Dịch Vụ Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín | 0305829634     |
| 55. | Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công                                | 3601478519     |
| 56. | Công ty Cổ phần Thành Thành Nam  | 0312907273     |
| 57. | Công ty Cổ phần Giao Dịch Hàng Hóa Sơn Tín                               | 0309139367     |
| 58. | Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tân Định                                  | 0301717873     |
| 59. | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Tân Sơn Nhất                           | 0313087961     |
| 60. | Tổng Công ty Điện lực Miền Trung   | 0400101394     |
| 61. | Công ty Lưới điện cao thế Miền Trung                                     | 0400101394-024 |
| 62. | Công ty TNHH Một thành viên Thí nghiệm điện Miền Trung                   | 0401474208     |
| 63. | Công ty Điện Lực Gia Lai   | 0400101394-010 |
| 64. | Công ty CP Đầu tư Điện lực 3   | 0400599162     |
| 65. | Công ty CP Thủy điện Định Bình   | 4100541602     |